

Số: 04 /2021/NQ-HĐND

Lào Cai, ngày 09 tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành quy định một số chính sách đặc thù, hỗ trợ
khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

SỞ TƯ PHÁP TỈNH LÀO CAI	
ĐẾN	Số: 2420
	Ngày: 20/4/2021
Chuyển:	phòng vka.p
Lưu hồ sơ số:	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
KHÓA XV - KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6
năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính
phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành
Luật Đất đai;

Căn cứ Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Ưu đãi người có công với cách mạng;

Xét Tờ trình số 27/TTr-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Lào Cai về việc đề nghị ban hành quy định một số chính sách hỗ
trợ đặc thù trong công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà
nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số 70/BC-KTNS
ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân
tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số chính
sách đặc thù, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

Điều 2. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 09 tháng 4 năm 2021 và có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 4 năm 2021. /.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội; Chính phủ
- Các bộ: Tài nguyên và MT, Xây dựng;
- Cục kiểm tra VB QPPL – Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực VII;
- TT, TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT, HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- VP.TU, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Công báo, Báo, Đài PT-TH, Cổng TTĐT tỉnh;
- Phòng CT.HĐND;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đặng Xuân Phong

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Một số chính sách đặc thù, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất
trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: **04** /2021/NQ-HĐND
ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số chính sách đặc thù, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai, ngoài những chính sách đã được quy định tại các Điều 19, 20, 21, 22, 23, 24 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.
2. Người sử dụng đất có đất thu hồi.
3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Điều 3. Hỗ trợ người có công với cách mạng khi Nhà nước thu hồi đất ở, đủ điều kiện được bồi thường về đất ở và phải di chuyển chỗ ở

1. Hộ gia đình có đối tượng là người hoạt động cách mạng trước tháng Tám năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; thân nhân liệt sĩ (cha đẻ, mẹ đẻ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi); thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên: Hỗ trợ 5.000.000 đồng/hộ (năm triệu đồng/hộ).

2. Hộ gia đình có đối tượng là người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày; thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 81%: Hỗ trợ 3.000.000 đồng/hộ (ba triệu đồng/hộ).

3. Trường hợp trong một hộ gia đình có nhiều đối tượng thuộc quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này thì chỉ được hưởng mức hỗ trợ của đối tượng có mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 4. Hỗ trợ hộ gia đình thuộc diện hộ nghèo

1. Đối tượng: Hộ gia đình thuộc diện nghèo theo tiêu chuẩn nghèo do Chính phủ quy định khi Nhà nước thu hồi đất ở, đủ điều kiện bồi thường về đất ở và phải di chuyển chỗ ở.

2. Mức hỗ trợ: 2.000.000 đồng/hộ (hai triệu đồng/hộ).

Điều 5. Hỗ trợ ổn định đời sống

1. Đối tượng: Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước chỉ thu hồi đất ở, đủ điều kiện bồi thường về đất ở phải di chuyển chỗ ở mà không còn chỗ ở nào khác, (trường hợp không bị thu hồi đất nông nghiệp) thì được hỗ trợ ổn định đời sống trong thời gian 06 tháng.

2. Mức hỗ trợ: 600.000 đồng/01 tháng/01 nhân khẩu (sáu trăm nghìn đồng/01 tháng/01 nhân khẩu).

Điều 6. Hỗ trợ trong thời gian chưa được cơ quan có thẩm quyền giao đất

1. Đối tượng: Các hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất, phải di chuyển chỗ ở, đủ điều kiện giao đất ở nhưng tại thời điểm thu hồi đất chưa được giao đất ở.

2. Mức hỗ trợ:

a) Các phường thuộc địa bàn thành phố Lào Cai, thị xã Sa Pa: Hộ có dưới 6 nhân khẩu: 2.500.000 đồng/tháng/hộ (hai triệu năm trăm nghìn đồng/tháng/hộ); hộ có từ 06 nhân khẩu trở lên: 3.000.000 đồng/tháng/hộ (ba triệu đồng/tháng/hộ).

b) Các khu vực còn lại: Hộ có dưới 6 khẩu: 2.000.000 đồng/tháng/hộ (hai triệu đồng/tháng/hộ); hộ có từ 6 khẩu trở lên: 2.500.000 đồng/tháng/hộ (hai triệu năm trăm nghìn đồng/tháng/hộ).

3. Thời gian hỗ trợ: Tính từ thời điểm các hộ gia đình, cá nhân bàn giao mặt bằng đến khi nhận đất tái định cư có đầy đủ cơ sở hạ tầng, nhưng tối đa không quá 12 tháng.

Điều 7. Hỗ trợ tài sản là nhà, công trình xây dựng khác trên đất khi Nhà nước thu hồi đất, nhưng không đủ điều kiện được bồi thường theo quy định

1. Đối với nhà, công trình xây dựng trước ngày 15/10/1993: Hỗ trợ bằng 80% mức bồi thường của trường hợp đủ điều kiện được bồi thường.

2. Đối với nhà, công trình xây dựng từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004: Hỗ trợ bằng 70% mức bồi thường của trường hợp đủ điều kiện được bồi thường.

3. Đối với nhà, công trình xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014: Hỗ trợ bằng 60% mức bồi thường của trường hợp đủ điều kiện được bồi thường.

4. Đối với nhà, công trình xây dựng từ ngày 01/7/2014 đến trước ngày 30/5/2019: Hỗ trợ bằng 40% mức bồi thường của trường hợp đủ điều kiện được bồi thường.

5. Không hỗ trợ đối với các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều này mà trước đó đã bị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý, ngăn chặn hành vi vi phạm.

Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách Nhà nước.
2. Kinh phí do các chủ đầu tư ứng trước để thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.
3. Các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Xử lý chuyển tiếp

Đối với các hộ gia đình, cá nhân đã được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt./.

